

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1277/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án: “Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai đoạn 2006 - 2010”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về công tác dân tộc;

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về công tác dân tộc;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án: “Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai

đoạn 2006 - 2010” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Đề án: “Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai đoạn 2006 - 2010”.

Hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo tình hình thực hiện Đề án: “Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai đoạn 2006 - 2010” của

Bộ, cơ quan, địa phương mình về Ủy ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Khoan

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VÀ PHƯƠNG THỨC CÔNG TÁC DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

(Ban hành theo Quyết định số 1277/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Việt Nam là quốc gia thống nhất gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống, đoàn kết, gắn bó với nhau trong quá trình dựng nước và giữ nước. Các dân tộc thiểu số nước ta cư trú trên địa bàn rộng lớn, có vị trí đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng và môi trường sinh thái. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, tạo nên sự đa dạng trong tính thống nhất của văn hóa Việt Nam.

Từ khi ra đời đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định **“vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc”** có vị trí quan trọng trong chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách với nội dung cơ bản là: **“bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển”**, nhờ đó công tác dân tộc đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ năm 1986 đến nay, vùng dân tộc thiểu

số đã có những bước phát triển, đạt được những thành tựu to lớn, tương đối toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; quyền bình đẳng giữa các dân tộc được thực hiện đầy đủ, toàn diện hơn; đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được tăng cường; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư; kinh tế phát triển theo hướng nhiều thành phần và sản xuất hàng hóa; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa... có tiến bộ; văn hóa truyền thống của các dân tộc được tôn trọng và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào từng bước được cải thiện, nâng cao; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Cùng với quá trình đổi mới đất nước, quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc đã đạt được một số kết quả quan trọng: công tác quy hoạch, kế hoạch, phân vùng phát triển kinh tế - xã hội được tăng cường và đổi mới; năng lực quản lý của cơ quan công tác dân tộc được nâng lên rõ rệt, tổ chức bộ máy cơ quan công tác dân tộc từ trung ương đến

địa phương từng bước được kiện toàn, củng cố; công tác đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc được quan tâm hơn trước; sự phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với các Bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương ngày càng chặt chẽ.

Tuy nhiên, công tác dân tộc còn một số hạn chế và yếu kém như: công tác dân tộc chưa được các cấp, các ngành nhận thức sâu sắc và đầy đủ; bộ máy cơ quan công tác dân tộc không ổn định về cơ cấu tổ chức; nội dung quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc chưa được xác định cụ thể, rõ ràng; chính sách dân tộc còn thiếu toàn diện; đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc chưa được đào tạo về nghiệp vụ công tác dân tộc; chưa phân cấp rõ ràng trong quản lý nhà nước giữa các cấp về công tác dân tộc; chưa có chính sách động viên, khuyến khích cán bộ công tác lâu dài ở vùng dân tộc thiểu số khó khăn; cơ quan công tác dân tộc chưa chủ động và phối hợp với các cơ quan Đảng và Nhà nước trong xây dựng, hoạch định chính sách dân tộc; có nhiều chính sách, chương trình, dự án, nhưng còn nhiều chồng chéo; hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động tuyên truyền phục vụ quản lý nhà nước và hoạch định chính sách dân tộc còn nhiều hạn chế; công tác tổng kết thực tiễn chưa được coi trọng.

Để khắc phục những hạn chế trên và triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khóa IX việc xây dựng Đề án: “Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai đoạn 2006 - 2010” là rất cần thiết.

II. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Đề án “Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010” nhằm thực hiện các nội dung công tác dân tộc có tính trọng yếu, đáp ứng yêu cầu bức thiết vì sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, ổn định, tiến bộ và phát triển của các dân tộc thiểu số trong 5 năm (2006 - 2010) trong công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước; đồng thời, nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém của công tác dân tộc thời gian qua, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân tộc từ nay đến năm 2010 nêu trong Nghị quyết số 24/NQ-TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về công tác dân tộc.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu của Đề án để xây dựng, cụ thể hóa từng nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc;

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và sự phối hợp giữa các cơ

quan, đơn vị trong triển khai thực hiện các nội dung của Đề án;

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nêu trong Đề án bảo đảm đúng tiến độ và có chất lượng cao.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ PHƯƠNG THỨC CÔNG TÁC DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

1. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước về công tác dân tộc

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện một số chương trình, đề án, dự án:

- Xây dựng, hoàn thiện Dự án Luật Dân tộc, sớm báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội;

- Xây dựng Đề án phát triển toàn diện các dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ đến 2010 và 2020;

- Xây dựng Đề án điều tra, nghiên cứu xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số làm cơ sở cho việc quản lý nhà nước về dân tộc và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước;

- Tổ chức thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010).

b) Xây dựng, hoàn thiện chính sách dân tộc:

- Rà soát, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện các chính sách hiện hành, trên cơ sở đó bổ sung, sửa đổi, ban hành chính sách mới cho phù hợp, theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành;

- Bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới một số chính sách để giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số phát huy được nội lực, phấn đấu vươn lên hòa nhập với sự phát triển chung của cả nước; tập trung vào các lĩnh vực: phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực; đào tạo cán bộ cho hệ thống chính trị cơ sở; phát triển văn hóa các dân tộc; giao đất, giao rừng cho cộng đồng làng (bản, buôn, sóc).

c) Thực hiện phân công, phân cấp có hiệu quả trong lĩnh vực công tác dân tộc:

- Xây dựng quy chế, quy trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với các Bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác dân tộc;

- Xác định cụ thể quyền và trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương;

- Phân định rõ phạm vi, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số;

- Thực hiện phân công, phân cấp giữa

cơ quan Trung ương và địa phương trong thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số theo hướng: cơ quan Trung ương quản lý, hướng dẫn và kiểm tra; địa phương (tỉnh, huyện, xã) tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm từ khâu kế hoạch đến kết quả cuối cùng và tổng kết;

- Phân loại cấp độ về chính sách, chương trình, dự án để hoàn thiện cơ chế quản lý, đầu tư và thanh quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước cho từng cấp ở địa phương.

d) Huy động các nguồn vốn và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số:

- Đa dạng hóa nguồn tài chính; ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào các vùng dân tộc thiểu số; tăng cường khai thác các nguồn vốn từ hợp tác quốc tế, thành lập quỹ phát triển cho vùng dân tộc thiểu số;

- Tăng ngân sách nhà nước hàng năm cho việc thực hiện chính sách dân tộc và cho đầu tư phát triển đối với các vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn;

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra... tài chính nhằm chống thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả, chất lượng đầu tư và thực hiện chính sách dân tộc;

Hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ

trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí, khai thác các nguồn tài chính trong nước và quốc tế báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội để thực hiện các nhiệm vụ trên. Bộ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư và kinh phí thực hiện các chính sách ở vùng dân tộc thiểu số. Bộ Ngoại giao, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương tích cực tìm kiếm, tranh thủ các nguồn vốn quốc tế đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và định kỳ kiểm tra, thanh tra, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số;

- Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp và các tầng lớp nhân dân trong hoạt động giám sát theo phương châm: công khai, dân chủ, kỷ cương.

e) Tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia thực hiện chính sách dân tộc:

- Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước bằng nhiều biện pháp, hình thức để

đồng bào các dân tộc hiểu rõ và chủ động tham gia vào quá trình thực hiện chính sách;

- Hoàn thiện các Đề án tuyên truyền, giáo dục, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào vùng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc và đồng bào Chăm;

- Thực hiện tốt công tác dân vận của Đảng ở vùng dân tộc. Cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp cơ sở phải thường xuyên đi sâu, tìm hiểu tâm tư, nắm nguyện vọng của đồng bào các dân tộc; vận động đồng bào đấu tranh chống lại những luận điệu của các thế lực thù địch, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội;

- Tổ chức tốt các phong trào tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, trong cùng dân tộc, trong cộng đồng làng, bản,...; tổ chức hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương nhằm tương trợ phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết khó khăn trong cuộc sống.

g) Nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, dự án phát triển vùng dân tộc thiểu số;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật và chuyển giao khoa học và công nghệ tiên tiến vào vùng dân tộc thiểu số, nhằm đẩy mạnh sản xuất, thực hiện hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghiên cứu đặc điểm, bản sắc văn hóa các dân tộc; cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của các dân tộc;

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đề xuất những giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở vùng dân tộc;

- Củng cố tổ chức cơ quan nghiên cứu khoa học của Ủy ban Dân tộc, xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học dài hạn, từng năm phục vụ cho công tác xây dựng quy hoạch và chiến lược phát triển vùng dân tộc thiểu số;

- Tăng cường công tác thông tin khoa học trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc và các Bộ, ngành, địa phương phục vụ cho công tác nghiên cứu, quản lý, xây dựng chính sách dân tộc.

h) Xây dựng hệ thống thông tin về tình hình dân tộc và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc:

- Áp dụng công nghệ thông tin, xây dựng và tổ chức hệ thống thông tin trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc; thu thập số liệu thống kê về tình hình vùng

dân tộc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và địa phương; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, thiên tai, lũ lụt... vùng dân tộc thiểu số để có giải pháp ứng phó kịp thời.

- Nâng cao năng lực cho hệ thống cơ quan làm công tác thông tin, thực hiện báo cáo tình hình vùng dân tộc thiểu số.

i) Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan làm công tác dân tộc:

- Tiếp tục kiện toàn cơ quan chuyên trách làm công tác dân tộc ở các cấp theo Nghị định số 51/2003/NĐ-CP và Nghị định số 53/2004/NĐ-CP của Chính phủ;

- Kiện toàn tổ chức, xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và biên chế của các đơn vị (cục, vụ, viện,...) của cơ quan dân tộc ở Trung ương và địa phương (tỉnh, huyện);

- Quy định cụ thể tiêu chuẩn cán bộ, công chức làm công tác dân tộc của cơ quan công tác dân tộc các cấp theo chức danh; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác dân tộc và quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, lý luận chính trị, tin học... cho đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân tộc ở Trung ương và địa phương;

- Bảo đảm các điều kiện, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động thường xuyên cho cơ quan công tác dân tộc các cấp và chính sách lương, phụ cấp... nhằm động viên, thu hút cán bộ, công chức về làm việc ở các cơ quan công tác dân tộc và vùng dân tộc thiểu số;

2. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của phương thức công tác dân tộc

a) Quán triệt đầy đủ và sâu sắc phương châm công tác dân tộc:

- Cơ quan nhà nước ở các cấp quán triệt, thực hiện công tác dân tộc theo phương châm: chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, vững chắc; vận dụng sáng tạo phương pháp công tác phù hợp với đặc thù của từng dân tộc, từng địa bàn, từng địa phương;

- Cán bộ công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải quán triệt, thực hiện tốt phong cách công tác dân vận: trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân.

b) Tăng cường công tác nắm tình hình vùng dân tộc thiểu số:

- Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương các cấp phải nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực mà Bộ, ngành và địa phương mình quản lý ở vùng dân tộc thiểu số;

- Nắm tình hình toàn diện, đặc biệt chú trọng đến nội dung, yêu cầu phát triển sản xuất, đời sống, sức khỏe, giáo

dục, sinh hoạt văn hóa của các dân tộc thiểu số; nắm chắc các địa bàn trọng điểm, xung yếu, tiềm ẩn những nhân tố bất ổn định về an ninh, chính trị; chú trọng đến đơn vị làng, bản, buôn... trong công tác nắm tình hình;

- Có phương pháp khoa học, nghiệp vụ trong công tác thu thập, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin ở vùng dân tộc thiểu số, bảo đảm yêu cầu: bám sát trọng điểm, có trọng tâm, độ chính xác cao, thời gian ngắn, toàn diện và có hiệu quả thiết thực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước và tham mưu về lĩnh vực công tác dân tộc.

c) Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua yêu nước do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân phát động:

- Tất cả các chính sách, chương trình, dự án... phục vụ đồng bào các dân tộc thiểu số phải được phổ biến, tuyên truyền công khai, sâu rộng trong cả nước nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng;

- Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương các cấp xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội,... ở vùng dân tộc thiểu số;

- Cơ quan chức năng phải hoàn thiện, bổ sung các chương trình phát thanh, truyền hình; các hoạt động văn hóa, tuyên truyền, giáo dục hướng về cơ sở; từng bước nâng cao nhận thức, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các dân tộc thiểu số phát triển dân trí, thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc và các phong trào thi đua yêu nước;

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ, giúp đỡ về vật chất, tiền vốn, công sức... cho các hộ dân tộc nghèo đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hòa nhập vào sự phát triển chung của cả nước.

d) Phát huy dân chủ ở cơ sở, coi trọng vai trò của già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, người có uy tín trong cộng đồng:

- Các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền cơ sở cần tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc theo phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra;

- Nâng cao vai trò, vị trí của Hội đồng nhân dân các cấp, đồng thời tạo điều kiện và phát huy vai trò của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các

đoàn thể nhân dân, hội viên và mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước ở vùng dân tộc thiểu số.

đ) Hoàn thiện quy chế phối hợp trong công tác dân tộc:

- Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Dân tộc với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo yêu cầu cải cách hành chính và công tác dân tộc giai đoạn 2006 - 2010;

- Hoàn thiện quy chế, nguyên tắc hoạt động trong cơ quan Ủy ban Dân tộc với cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh;

- Các ngành, các địa phương cần xây dựng cơ chế, nguyên tắc phối hợp hoạt động nhằm phát huy vai trò của toàn bộ hệ thống chính trị trong việc vận động đồng bào các dân tộc thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số.

e) Đẩy mạnh việc xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc:

- Các Bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương các cấp phải thường xuyên xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc; đặc biệt chú trọng các mô hình phát huy nội lực, xóa đói, giảm nghèo vươn lên làm

giàu, khắc phục tư tưởng tự ti, ỷ lại trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức tham quan, học tập các mô hình, điển hình tiên tiến;

- Tranh thủ và huy động các nguồn lực trong việc đa dạng hóa các loại mô hình, điển hình tiên tiến vùng dân tộc thiểu số; phát huy các mô hình giúp nhau cùng phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc và các vùng dân tộc thiểu số; các mô hình tổ chức và doanh nghiệp tham gia giúp đồng bào dân tộc thiểu số xóa đói, giảm nghèo.

g) Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện chính sách đối với cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số:

- Các Bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương các cấp phải xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số, đối tượng nòng cốt trong các tổ chức quần chúng ở cơ sở... về trình độ học vấn, lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ;

- Có kế hoạch rà soát, sửa đổi, hoàn thiện chính sách sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

h) Tăng cường cán bộ có năng lực và ý thức trách nhiệm cao đến vùng dân tộc thiểu số:

Các Bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương các cấp cần xác định rõ các địa bàn đặc biệt khó khăn, kinh tế - xã hội kém phát triển, xung yếu về quốc phòng - an ninh, phức tạp về an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số để tăng cường cán bộ có năng lực và ý thức trách nhiệm giúp các địa phương và cùng các địa phương phát triển kinh tế - xã hội, xóa các điểm "khó khăn và yếu kém".

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tham mưu cho Chính phủ tổ chức thực hiện Đề án: "Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai đoạn 2006 - 2010"; định kỳ 1 năm một lần báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án.

Từ nay đến quý I năm 2006, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan phải xây dựng xong kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án.

3. Kinh phí thực hiện Đề án: "Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai đoạn 2006 - 2010" được cấp từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác. Hàng năm Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối kinh phí trong kế hoạch ngân sách để thực hiện Đề án./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Khoan